

- Kính gửi:**
- GVCN các khối lớp;
  - Ban đại diện CMHS trường THCS Mỹ Phước.

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động của nhà trường và Ban đại diện CMHS năm học 2021-2022;

Nhằm chuẩn bị tốt nội dung và mang tính thống nhất chung toàn trường trong ngày họp CMHS giữa học kỳ 2, nay trường THCS Mỹ Phước hướng dẫn nội dung họp CMHS như sau:

### 1. Công tác chuẩn bị.

Chủ trì: Giáo viên chủ nhiệm lớp.

Thời gian: vào lúc 9 giờ ngày 02/4/2022 (Thứ bảy).

Địa điểm: Phòng học trực tuyến của GVCN

GVCN Chuẩn bị chương trình, nội dung và đường truyền.

Giấy mời: Mẫu giấy mời tự thiết kế; biên bản gửi qua Zalo nhóm chủ nhiệm.

### 2. Tiến trình, nội dung.

Giới thiệu và nêu lý do của buổi họp.

Kiểm diện theo danh sách lớp

#### a. Báo cáo tình hình chung của trường, của lớp.

Tình hình học sinh đến hiện tại là 360 hs/217 nữ, phần lớn học sinh ngoan biết vâng lời thầy cô, chăm học, chấp hành tốt nội quy của nhà trường qua kết quả xếp loại giữa kỳ 2 về hạnh kiểm có 357 tốt, 03 khá và học lực lớp 7,8,9 có 230 giỏi, 34 khá, 01 trung bình (lớp 8) được đánh giá theo Thông tư 58 và Thông tư 26 sửa đổi TT 58; học lực lớp 6 có 65 tốt, 30 khá được đánh giá theo Thông tư 22 mới; Học sinh tích cực tham gia vào các phong trào từ đầu học kỳ 2 cho đến nay như thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt 01 giải nhất được chọn thi cấp Quốc gia và 01 giải nhất thi hùng biện tiếng Anh do thị Đoàn tổ chức.

Nhưng bên cạnh đó còn ít học sinh chưa có ý thức học tập, việc học tập qua online còn hạn chế, không làm bài tập ở nhà và vi phạm nội quy của nhà trường về trật tự, tác phong, mang điện đến trường, thích chơi game,... GVCN phối hợp với một số CMHS còn hạn chế do cha mẹ đi làm không có thời gian gặp hoặc ngại tiếp xúc.

Về bồi dưỡng học sinh giỏi: nhà trường tổ chức cho GV ôn luyện cho các thường xuyên vào các buổi chiều tối được sự ủng hộ của CMHS về thời gian và kinh phí hỗ trợ ăn uống cho học sinh, Gv chiều ở lại ôn luyện; tổ chức cho 62 học sinh lớp tham gia khi cấp tỉnh và 12 học sinh thi cấp thị xã (chờ kết quả).

Về cơ sở vật chất nhà trường thường xuyên sửa chữa; các thiết bị giảng dạy và học tập đảm bảo cho việc học trực tiếp và trực tuyến.

Công tác phòng chống dịch Covid-19 luôn được nhà trường và giáo viên quan tâm; thực hiện đầy đủ công tác phòng chống dịch nhưng trong thời gian qua số học sinh và Gv nhiễm bệnh khá nhiều mà tất cả không có biểu hiện nặng; việc nắm thông tin học sinh báo về cho y tế phường và phòng GD hàng ngày, hiện tại số hs khỏi bệnh là 101 hs và đang điều trị tại nhà 19 hs.

**b. Báo cáo kết quả học tập, rèn luyện của HS giữa học kỳ 2 (GVCN chuẩn bị chi tiết, phân tích, so sánh các số liệu cụ thể ...)**

- Tổng hợp thống kê số liệu học sinh, nhắc nhở, lưu ý CMHS một số vấn đề các học sinh hay vi phạm trong thời gian qua và hướng khắc phục trong thời gian tới (nêu rõ mặt nào? môn nào? ...).

- **Thông qua tình hình của lớp:** Cần đánh giá cụ thể từng học sinh và trao đổi riêng với phụ huynh có học sinh xếp loại TB, có các môn yếu (*nhất là HS lớp 9*).

### **3. Một nội dung triển khai thời gian tới.**

- Nhờ CMHS nắm bắt tình hình học tập của con em và động viên nhắc nhở để có kết quả tốt cuối năm. Trường hợp học sinh xếp loại Trung bình cuối năm sẽ cho chuyển về trường đại trà.

- HS phải chấp hành tốt qui định về nề nếp, chuyên cần và rèn luyện ý thức học tập tại lớp; nhờ CMHS theo dõi, sắp xếp việc học tại nhà của các em. Lưu ý về việc học thêm quá nhiều gây mệt mỏi cho học sinh.

- Chấp hành nội qui nhà trường, ANTT, ATGT, phòng chống dịch bệnh; Phụ huynh theo dõi thời gian đi về, cử chỉ thái độ, ăn mặc, giao tiếp với bạn bè....

- Thực hiện công văn số 107/PGDDĐT-GDTrH ngày 15/02/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Bến Cát về việc hướng dẫn kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ 2 năm học 2021-2022 như sau: nội dung ôn tập từ tuần 19 đến tuần kiểm tra; thời gian kiểm tra học kỳ 2 khối 9 từ ngày 25/4 đến 29/4/2022 và khối 6,7,8 từ ngày 09/5 đến 14/5/2022; Riêng các môn nhạc, Thể dục, Mỹ Thuật, Tin học, phần nói tiếng Anh kiểm tra trước 01 tuần so với lịch kiểm tra HK2; tất cả đề đều do Phòng, Sở GDĐT ra đề (*lịch kiểm tra niêm yết bảng thông báo*).

- Đối với học sinh lớp 9 nhà trường sẽ tổ chức dạy ôn tập tuyển sinh lớp 10 tại trường sau khi kiểm tra cuối học kỳ 2, khuyến khích hs tham thi tuyển sinh vào trường chuyên Hùng Vương hoặc chuyên Bình Long. (*có kế hoạch cụ thể cuối tháng 4 và yêu cầu tất cả học sinh tham gia học*).

- GVCN tư vấn cho CMHS về việc học sinh chọn thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT trong tỉnh và các trường trung cấp nghề (nếu CMHS có nhu cầu cho con em học).

### **4. Tổng hợp ý kiến của CMHS.**

- CMHS góp ý, kiến nghị, đề xuất thắc mắc.

- GVCN giải đáp các vấn đề liên quan, các vấn đề khác chưa giải đáp được cần ghi nhận cụ thể để nhà trường sẽ trả lời sau.

- Tất cả ý kiến phải được ghi trong biên bản cuộc họp.
- Kết thúc cuộc họp phải xin ý kiến thống nhất các nội dung triển khai ghi vào biên bản và ký tên, ghi họ tên.

#### **5. Thư kí thông qua biên bản cuộc họp.**

GVCN hướng dẫn thư ký ghi rõ nội dung triển khai và thống nhất từng nội dung của CMHS lớp.

GVCN gửi biên bản cuộc họp file mềm và văn bản có chữ ký GVCN về cô **Diễm Phương - Phó HT** chậm nhất là ngày 04/4/2022.

Trên đây là một số nội dung mang tính định hướng, tham khảo trong phiên họp CMHS giữa học kỳ 2. Trong quá trình triển khai thực hiện có gì vướng mắc cần báo ngay cho BGH để cùng nhau tháo gỡ, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Chi bộ, BGH (chỉ đạo);
- GVCN, Đoàn thể (thực hiện);
- BDD CMHS (phối hợp);
- Niêm yết; Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Văn Sang**







THỐNG KÊ TỈ LỆ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM  
GIỮA KÌ 2 (05/01/2022->26/03/2022), Năm học 2021 - 2022

STT	LỚP	SỐ SỐ	TỐT		KHẢ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT		GHI CHÚ
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>95</b>	<b>94</b>	<b>98.95%</b>	<b>1</b>	<b>1.05%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
<b>Khối 6</b>		<b>95</b>	<b>94</b>	<b>98.95%</b>	<b>1</b>	<b>1.05%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
1 6A1		31	31	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	
2 6A2		32	32	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	
3 6A3		32	31	96.88%	1	3.13%		0.00%		0.00%	

STT	LỚP	SỐ SỐ	TỐT		KHẢ		TRUNG BÌNH		YẾU		GHI CHÚ
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>265</b>	<b>263</b>	<b>99.25%</b>	<b>2</b>	<b>0.75%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
<b>Khối 7</b>		<b>88</b>	<b>86</b>	<b>97.73%</b>	<b>2</b>	<b>2.27%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
4 7A1		29	29	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	
5 7A2		29	29	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	
6 7A3		30	28	93.33%	2	6.67%		0.00%		0.00%	
<b>Khối 8</b>		<b>88</b>	<b>88</b>	<b>100.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
7 8A1		29	29	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	
8 8A2		30	30	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	
9 8A3		29	29	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	
<b>Khối 9</b>		<b>89</b>	<b>89</b>	<b>100.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
10 9A1		29	29	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	
11 9A2		29	29	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	
12 9A3		31	31	100.00%	0	0.00%		0.00%		0.00%	

THÔNG KÊ TỈ LỆ XẾP LOẠI HỌC LỰC  
GIỮA KÌ 2 (05/01/2022->26/03/2022), Năm học 2021 - 2022

STT	LỚP	SỐ SỐ	TỐT		KHẢ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT		GHI CHÚ
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>95</b>	<b>65</b>	<b>68.42%</b>	<b>30</b>	<b>31.58%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
<b>Khối 6</b>		<b>95</b>	<b>65</b>	<b>68.42%</b>	<b>30</b>	<b>31.58%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
1	6A1	31	19	61.29%	12	38.71%	0	0.00%	0	0.00%	
2	6A2	32	22	68.75%	10	31.25%	0	0.00%	0	0.00%	
3	6A3	32	24	75.00%	8	25.00%	0	0.00%	0	0.00%	

STT	LỚP	SỐ SỐ	GIỎI		KHẢ		TRUNG BÌNH		YẾU		KÉM		GHI CHÚ
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>265</b>	<b>230</b>	<b>86.79%</b>	<b>34</b>	<b>12.83%</b>	<b>1</b>	<b>0.38%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
<b>Khối 7</b>		<b>88</b>	<b>80</b>	<b>90.91%</b>	<b>8</b>	<b>9.09%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
4	7A1	29	25	86.21%	4	13.79%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	
5	7A2	29	29	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	
6	7A3	30	26	86.67%	4	13.33%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	
<b>Khối 8</b>		<b>88</b>	<b>72</b>	<b>81.82%</b>	<b>15</b>	<b>17.05%</b>	<b>1</b>	<b>1.14%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
7	8A1	29	20	68.97%	8	27.59%	1	3.45%	0	0.00%	0	0.00%	
8	8A2	30	26	86.67%	4	13.33%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	
9	8A3	29	26	89.66%	3	10.34%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	
<b>Khối 9</b>		<b>89</b>	<b>78</b>	<b>87.64%</b>	<b>11</b>	<b>12.36%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	
10	9A1	29	27	93.10%	2	6.90%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	
11	9A2	29	26	89.66%	3	10.34%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	
12	9A3	31	25	80.65%	6	19.35%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	